

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ GIAO
THÔNG VẬN TẢI
Số: 05/2004/TTLT-
BGTVT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn thực hiện chuyển giao quyền thu phí
sử dụng đường bộ có thời hạn

Căn cứ Nghị quyết số 02/2003/NQ-CP ngày 17/01/2003 của Chính phủ về một số chủ trương, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2003.

Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu thầu; Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 88/1999/NĐ-CP; Nghị định số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 và Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí và các văn bản có liên quan đến phí và lệ phí.

Liên Bộ Giao thông vận tải - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chuyển giao quyền thu phí sử dụng đường bộ có thời hạn và sử dụng nguồn thu từ việc giao quyền thu phí đường bộ như sau:

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng: Thông tư này hướng dẫn thực hiện chuyển giao quyền thu phí sử dụng đường bộ có thời hạn (gồm : Đường bộ, cầu đường bộ, hầm đường bộ) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc do Nhà nước đầu tư bằng vốn vay và thu phí hoàn trả vốn và lãi vay. Thực hiện chuyển giao quyền thu phí toàn bộ tuyến đường hoặc từng đoạn đường được phép thu phí.
2. Tiền thu từ chuyển giao quyền thu phí sử dụng đường bộ được sử dụng để hoàn trả vốn và lãi vay (nếu đường chuyển giao được đầu tư, cải tạo, mở rộng bằng nguồn vốn vay); để đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, sửa chữa bảo trì cho các công trình giao thông đường bộ (nếu đường chuyển giao được đầu tư, cải tạo, mở rộng bằng nguồn ngân sách) được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đơn vị tham gia đấu thầu nhận quyền thu phí là các doanh nghiệp nhà nước, các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

4. Đơn vị được giao quyền thu phí phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về thu phí đường bộ; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định của các Luật, Pháp lệnh về thuế.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Điều kiện thực hiện:

1. Đường bộ được chuyển giao quyền thu phí là những tuyến đường hiện đang được nhà nước tổ chức thu phí, hoặc đã được đầu tư để thu phí gồm:

- a) Đường đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước (ngân sách trung ương hoặc ngân sách địa phương)
- b) Đường đầu tư bằng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước như: tiền viện trợ không hoàn lại, tiền hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân.
- c) Đường đầu tư bằng vốn vay đầu tư, ngân sách nhà nước trả nợ gốc và lãi vay, hoặc chỉ trả nợ gốc, còn phần lãi vay trả bằng tiền thu phí.
- d) Đường đầu tư bằng vốn vay đầu tư và thu phí hoàn trả vốn và lãi vay.
- e) Đường đầu tư bằng vốn liên doanh giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, thu phí hoàn vốn.
- g) Đường bộ khác do nhà nước quản lý: Do chủ đầu tư BOT chuyển giao sau thời kỳ kinh doanh, chủ đầu tư BOT chuyển giao khi được nhà nước thanh toán vốn ...

2- Doanh nghiệp tham gia đấu thầu nhận quyền thu phí phải bảo đảm các điều kiện dưới đây:

- a) Là doanh nghiệp thuộc đối tượng nêu tại điểm 3 phần I của Thông tư này.
- b) Có nguồn tài chính bảo đảm cho việc thanh toán vốn đúng hạn khi trúng thầu chuyển giao quyền thu phí.

II. Giá và thời hạn chuyển giao quyền thu phí :

Chuyển giao quyền thu phí đối với tuyến đường đầu tư xây dựng cải tạo để thu phí hoàn vốn đầu tư là hình thức nhà nước thu trước số vốn đã đầu tư và giao quyền thu phí có thời hạn tuyến đường đó cho đơn vị trúng thầu .

Giá để làm căn cứ đấu thầu chuyển giao quyền thu phí là toàn bộ chi phí đầu tư để xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tuyến đường đó theo quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (giá này không bao gồm

chi phí đầu tư xây dựng trạm thu phí). Trường hợp các tuyến đường đã xây dựng từ trước, giá làm căn cứ đấu thầu được xác định theo đơn giá xây dựng của tuyến đường cùng loại tại thời điểm xác định giao quyền thu phí.

Thời hạn chuyển giao quyền thu phí để làm căn cứ tổ chức đấu thầu được xác định theo tháng, trên cơ sở: Tổng mức vốn ngân sách nhà nước đã đầu tư cho tuyến đường.

Số phí thu được của năm trước liền kề trước khi thực hiện giao quyền thu phí có thời hạn sau khi đã trừ đi chi phí bảo đảm hoạt động tổ chức bộ máy thu phí (có loại trừ các chi phí đột xuất, không thường xuyên). Tốc độ tăng trưởng phương tiện cơ giới đường bộ hàng năm; lãi bỏ vốn của đơn vị trúng thầu giao quyền thu phí (tính bằng lãi suất tiền gửi có thời hạn 1 năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam) tại thời điểm lập Đề án chuyển giao quyền thu phí.

Trường hợp tuyến đường chưa thực hiện thu phí, số tiền thu phí được xác định trên cơ sở:

Số lượng phương tiện tham gia giao thông theo Dự án xây dựng, cải tạo, mở rộng tuyến đường đó và thống kê lưu lượng phương tiện tham gia giao thông thực tế khi tuyến đường đã vào khai thác trong thời gian ít nhất là 3 tháng để làm căn cứ xác định cho cả năm.

Mức thu, đối tượng thu theo quy định hiện hành.

Chi phí tổ chức thu được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) chi phí tổ chức thu với trạm đang thu có số lượng phương tiện tham gia giao thông tương ứng (có xem xét cụ thể điều kiện kinh tế xã hội của khu vực đó).

Lãi bỏ vốn của đơn vị trúng thầu giao quyền thu phí tính bằng lãi suất tiền gửi có thời hạn 1 năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại thời điểm lập Đề án giao quyền thu phí.

Tốc độ tăng trưởng lưu lượng phương tiện cơ giới trên đường bộ theo từng năm.

Ví dụ:

Tuyến đường quốc lộ A, tổng mức vốn NSNN đã đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo, mở rộng được xác định là 400 tỷ đồng; dự kiến thu hồi ngay số vốn ngân sách nhà nước đã đầu tư thông qua hình thức giao quyền thu phí.

Số phí thu được của năm trước liền kề (đối với tuyến đường đang thu phí) hoặc căn cứ vào lưu lượng phương tiện tham gia giao thông theo Dự án, số liệu thống kê thực tế qua 3 tháng, mức thu, đối tượng thu theo quy định hiện hành (đối với tuyến đường mới chưa thực hiện thu phí), đã xác định được tổng số tiền phí thu được năm đầu tiên là 120 tỷ đồng.

Dự kiến tốc độ tăng trưởng lưu lượng phương tiện cơ giới trên quốc lộ A là 10%/ năm.

Chi phí bảo đảm hoạt động bộ máy của tổ chức thu phí đối với tuyến đường đang thu phí hoặc của tuyến đường chưa thực hiện thu phí có lưu lượng phương tiện tham gia giao thông tương ứng được xác định là 5%

Lãi suất tiền gửi 1 năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại thời điểm lập Đề án là 8%.

Căn cứ vào các dữ liệu trên, cách xác định thời gian giao quyền thu phí như sau:

Năm thứ nhất:

Số tiền phí thu được là: 120 tỷ đồng

Chi cho tổ chức thu phí: $120 \text{ tỷ} \times 5\% = 6 \text{ tỷ đồng}$

Lãi bỏ vốn của đơn vị trúng thầu giao quyền thu phí:

$$400 \text{ tỷ} \times 8\% = 32 \text{ tỷ đồng}$$

Số tiền thu phí đơn vị trúng thầu thu hồi được năm thứ nhất là:

$$120 \text{ tỷ} - 6 \text{ tỷ} - 32 \text{ tỷ} = 82 \text{ tỷ đồng}$$

Năm thứ hai:

Số tiền phí thu được là : $120 \text{ tỷ} \times 110\% = 132 \text{ tỷ đồng}$

Chi cho tổ chức thu phí là: $132 \text{ tỷ} \times 5\% = 6,6 \text{ tỷ đồng}$

Lãi bỏ vốn của đơn vị trúng thầu giao quyền thu phí:

$$(400 \text{ tỷ} - 82 \text{ tỷ}) \times 8\% = 25,44 \text{ tỷ đồng}$$

Số tiền phí đơn vị trúng thầu thu hồi được năm thứ hai là:

$$132 \text{ tỷ} - 6,6 \text{ tỷ} - 25,44 \text{ tỷ} = 99,96 \text{ tỷ đồng}$$

Năm thứ ba:

Số tiền phí thu được là: $132 \text{ tỷ} \times 110\% = 145,2 \text{ tỷ đồng}$

Chi cho tổ chức thu phí : $145,2 \text{ tỷ} \times 5\% = 7,26 \text{ tỷ đồng}$

Lãi bỏ vốn của đơn vị trúng thầu giao quyền thu phí :

$$(400 \text{ tỷ} - 82 \text{ tỷ} - 99,96 \text{ tỷ}) \times 8\% = 17,44 \text{ tỷ đồng}$$

Số tiền phí đơn vị trúng thầu thu hồi được năm thứ ba là:

$$145,2 \text{ tỷ} - 7,26 \text{ tỷ} - 17,44 \text{ tỷ} = 120,50 \text{ tỷ đồng}$$

Năm thứ tư:

Số tiền phí thu được là : $145,2 \text{ tỷ} \times 110\% = 159,72 \text{ tỷ đồng}$

Chi phí tổ chức thu phí : $159,72 \text{ tỷ} \times 5\% = 7,99 \text{ tỷ đồng}$

Lãi bỏ vốn của đơn vị trúng thầu giao quyền thu phí :

$$(400 \text{ tỷ} - 82 \text{ tỷ} - 99,96 \text{ tỷ} - 120,5 \text{ tỷ}) \times 8\% = 7,8 \text{ tỷ đồng}$$

Số tiền phí đơn vị trúng thầu thu hồi được năm thứ tư là:

$159,72 \text{ tỷ} - 7,99 \text{ tỷ} - 7,8 \text{ tỷ} = 143,93 \text{ tỷ đồng.}$

Tổng số tiền phí đơn vị trúng thầu thu được đến năm thứ 4 là 446,03 tỷ đồng, so với số vốn NSNN đã đầu tư là 400 tỷ đồng; thừa 46,03 tỷ đồng (tương đương với thời gian thu phí khoảng 4 tháng). Như vậy, để đơn vị trúng thầu thu hồi đủ 400 tỷ đồng, cần phải thu trong thời hạn là 3 năm 8 tháng (hay 44 tháng), đây là thời hạn thu phí để đưa ra đấu thầu.

Trong giá xét thầu trên đây chưa bao gồm chi phí duy tu bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa định kỳ đường bộ. Tuy nhiên trong từng trường hợp cụ thể của đề án chuyển giao quyền thu phí đường bộ có thời hạn, giá chuyển giao có thể tính thêm chi phí duy tu bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa định kỳ để làm căn cứ đấu thầu.

Trường hợp không giao quyền thu phí cả tuyến đường mà chỉ thực hiện giao quyền thu phí một phần tuyến đường đó, thì cách xác định thời hạn giao quyền thu phí cũng theo nguyên tắc tính toán trên đây nhưng với giá thu hồi tính theo tỷ lệ số vốn đã đầu tư cho phần tuyến đường đó.

Căn cứ vào từng tuyến đường cần chuyển giao quyền thu phí, Bộ Giao thông vận tải (Cục Đường bộ Việt Nam) lập Đề án chuyển giao quyền thu phí theo cách thức tính toán trên, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính để làm căn cứ đấu thầu giao quyền thu phí đường quốc lộ.

Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông công chính (gọi chung là Sở Giao thông vận tải) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập Đề án chuyển giao quyền thu phí theo cách thức tính toán trên, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt, để làm căn cứ đấu thầu giao quyền thu phí đối với đường bộ địa phương.

III. Tổ chức đấu thầu:

1. Bộ Giao thông vận tải lựa chọn tuyến đường để thực hiện đấu thầu giao quyền thu phí sử dụng đường bộ đối với các tuyến đường quốc lộ. Sở Giao thông vận tải lựa chọn tuyến đường thực hiện tổ chức đấu thầu giao quyền thu phí sử dụng đường bộ đối với các tuyến đường bộ địa phương.

Sau khi chọn tuyến đường để thực hiện đấu thầu giao quyền thu phí sử dụng đường bộ, Bộ Giao thông vận tải thành lập hoặc Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Hội đồng đấu thầu giao quyền thu phí sử dụng đường bộ. Hội đồng đấu thầu giao quyền thu phí sử dụng đường bộ có nhiệm vụ:

Xác định giá tuyến đường đã đầu tư để giao quyền thu phí sử dụng đường bộ làm căn cứ đấu thầu.

Xác định số phí thu được hàng năm, số chi phí bảo đảm hoạt động của bộ máy tổ chức thu phí.